

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN KHAI THÁC
THỦY LỢI AN GIANG
1601228667**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41.5/BC-KTTL

An Giang, ngày 28. tháng 6 năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

- Trong năm 2022, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang đã đạt một số kết quả cụ thể như sau:

1. Sản phẩm sản xuất chủ yếu (dịch vụ công ích thủy lợi), đạt 100% so với kế hoạch, bao gồm:

- + Diện tích tưới, tiêu tự chảy: 255.863 ha.
- + Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn: 149.910 ha.
- + Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 151.499 ha.

2. Tổng doanh thu 78,637 tỷ đồng, đạt 95,88% so với kế hoạch;

3. Lợi nhuận kế toán trước thuế 8,717 tỷ đồng, đạt 106,49% kế hoạch;

4. Lợi nhuận sau thuế 6,957 tỷ đồng, đạt 94,58% kế hoạch;

5. Thuế và các khoản đã nộp nhà nước 3,063 tỷ đồng, đạt 145,65% kế hoạch;

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh:

1. Thuận lợi: Trong quá trình hoạt động của Công ty với việc xác định mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ công ích là hàng đầu, các hoạt động sản xuất kinh doanh là để hỗ trợ cho hoạt động công ích được hiệu quả hơn; nên năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế Nông nghiệp tỉnh An Giang, giải quyết tốt việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các Sở, ngành và địa phương trong tỉnh; sự đoàn kết, nhất trí và chủ động của người quản lý và tập thể người lao động trong tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động của Công ty.

+ Chủ động và linh hoạt điều chỉnh, xây dựng một số nội dung, quy trình phù hợp với thực tế quá trình cung cấp dịch vụ bơm tưới, tiêu của các trạm bơm điện trực thuộc Công ty nhằm phục vụ hiệu quả và sâu sát với nhu cầu và đặc điểm

riêng của từng vùng bơm. Qua đó, đã chủ động phối hợp tổ chức thực hiện khá tốt các công việc trước – trong và sau mùa vụ theo Quy trình và các chỉ đạo phát sinh đột xuất của lãnh đạo Công ty.

+ Đa số cán bộ, người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm và trách nhiệm, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

+ Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất theo phân công của lãnh đạo Công ty.

2. Khó khăn:

+ Tình trạng sạt lở bờ kênh xảy ra ngày càng nhiều, hiện vẫn còn nhiều đoạn chưa có kinh phí để khắc phục; việc thực hiện thủ tục xin giao đất các công trình cống, hồ chứa nước gặp nhiều khó khăn do một phần đất công trình nằm chồng lấn với đất của các hộ dân, chưa thống nhất được ranh giới mốc.

+ Tình hình quản lý hành lang bảo vệ công trình được tăng cường, số vụ vi phạm có giảm so cùng kỳ; tuy nhiên, vẫn còn một vài vi phạm chưa được xử lý theo quy định để trả lại hiện trạng; một số cống do hợp tác xã đặt máy bơm trên cửa cống gây khó khăn cho công tác vận hành.

+ Công tác thu phí dịch vụ tưới, tiêu tuy có nhiều cố gắng nhưng tỷ lệ thu ở một vài vùng còn thấp so với kế hoạch và giảm nhiều so với cùng kỳ, nhất là vùng 05 xã Bờ Tây, Bắc Cỏ Lau, Tân Vọng; việc ký hợp đồng dịch vụ với người dân gặp nhiều khó khăn kéo dài thời gian và diện tích ký kết hợp đồng được ít hơn nhiều so với diện tích địa phương cung cấp, nhất là đối với các vùng bơm mới tiếp nhận.

+ Doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh đạt thấp so với kế hoạch, chủ yếu đến từ hoạt động dịch vụ tưới, tiêu do thu nợ tồn đọng, nợ phí dịch vụ tưới, tiêu gặp rất nhiều khó khăn.

+ Hoạt động cung cấp dịch vụ tưới, tiêu không nhiều; doanh thu, lợi nhuận ít, do đa phần phục vụ bơm tiêu chống úng (1 vụ/năm) đảm bảo sản xuất cho người nông dân và phục vụ các vùng khó khăn tỷ lệ thu đạt thấp, tư nhân không thực hiện.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		557.272	557.272	
a)	Tưới, tiêu tự chảy	ha	255.863	255.863	
b)	Tưới, tiêu tạo nguồn	ha	149.910	149.910	
c)	Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	151.499	151.499	

Dự án nhóm B	

2. Các khoản đầu tư tài chính: Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									

GIÁM ĐỐC 



Vương Hữu Tiếng